TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĐ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2023/QĐST-HNGĐ	*NĐ, ngày 28 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Anh T, sinh năm: 1976.

Nơi Tờng trú: TDP 4, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn H, sinh năm: 1975.

Nơi Tờng trú: TDP 4, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Anh T và cháu Nguyễn Như Q theo đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của chị Trương Thị Anh T: Bà Cao Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Anh T, sinh năm: 1976 và anh Nguyễn H, sinh năm: 1975.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trương Thị Anh T và anh Nguyễn H đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 01/02/2009 và Nguyễn Như Q, sinh ngày 15/11/2011 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Nguyễn H phải có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi một người con mỗi tháng là 2.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu (02 cháu x 2.000.000 đồng = 4.000.000 đồng/01 tháng) kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Nguyễn Anh T và cháu Nguyễn Như Q đủ 18 tuổi. Đối với cháu Nguyễn Trương Hoài L đã đủ 18 tuổi, tự lo cho cuộc sống của cháu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Trương Thị Anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn H chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng anh H còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị Anh T và anh Nguyễn H đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Anh T và anh Nguyễn H đã tự nguyện thoả thuận với nhau là chị T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng số tiền án phí sơ thẩm chị T phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002692 ngày 22/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã H Lộc, huyện NĐ,
tỉnh Thừa Thiên Huế;
(Đăng ký kết hôn ngày 10/8/1998)
- Đương sự;
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh